TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao.

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Thái Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim M, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Ph, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Khánh L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà M, ông L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Phan Thị Kim M trình bày:

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 2019 bà và Ông Nguyễn Khánh L xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/11/2019.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp. Vợ chồng đã ly thân 03 năm nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lộc.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống bà và ông Lcó 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 21/8/2018. Hiện con chung đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, bà không yêu cầu ông Lcấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai ngày 28/7/2022 bị đơn Ông Nguyễn Khánh L trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của Bà M về quá trình chung sống và điều kiện kết hôn.

Ông và Bà M kết hôn với nhau do quen biết, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/11/2019.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân 03 năm nay. Nay Bà M yêu cầu ly hôn, ông xét thấy khả năng hàn gắn, đoàn tụ không có nên ông cũng đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống ông và Bà M có một con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Hân, sinh ngày 21/8/2018. Hiện con chung đang sống với Bà M, khi ly hôn ông đồng ý để Bà M được trực tiếp nuôi con chung, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự việc đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn Ông Nguyễn Khánh L vắng mặt.

Nguyên đơn Bà Phan Thị Kim Mvẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông Lđồng ý ly hôn và yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Phan Thị Kim Mkhởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông Nguyễn Khánh L, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Lcấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Nguyên đơn Bà Phan Thị Kim M, bị đơn Ông Nguyễn Khánh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bà M và ông Lộc.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét thấy, Bà Phan Thị Kim Mvà Ông Nguyễn Khánh L do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý, đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/11/2019, hôn nhân của Bà M và ông Llà hợp pháp. Bà M và ông Ldo quen biết và đi đến hôn nhân, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Theo Bà M, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hòa nhợp, vợ chồng bà đã ly thân 03 năm nay. Từ khi ly thân vợ chồng đều không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Ông Lxác định do tính tình không hòa hợp, ông và Bà M đã ly thân 03 năm nay. Ông Lxét thấy khả năng hàn gắn, đoàn tụ không có nên ông cũng đồng ý theo yêu cầu ly hôn của Bà M. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của bà Mai và ông Llà phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà M và ông Lxác định quá trình chung sống Bà M, ông Lcó 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 21/8/2018. Xét thấy, Bà M đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân, Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và được ông Lđồng ý. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định về môi trường sinh hoạt của cháu Hân, Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp nên được chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà M không yêu cầu ông Lcấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông Lxác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Kim Mtự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị Kim Mđối với Ông Nguyễn Khánh L về việc ly hôn.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Phan Thị Kim Mvà Ông Nguyễn Khánh L.

Về nuôi con chung: Bà Phan Thị Kim Mvà Ông Nguyễn Khánh L có một con chung là Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 21/8/2018. Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 21/8/2018 cho Bà Phan Thị Kim Mtrực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà M không yêu cầu ông Lcấp dưỡng nuôi con nên ông Lkhông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Kim Mtự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011963 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Hoàn lại cho Bà Phan Thị Kim M150.000 đồng án phí còn thừa.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Thảo

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Cao **Nguyễn Thị Oanh Thy** **Phan Thu Thảo**